TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2023/HNGD-ST
Ngày 13 tháng 01 năm 2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Ông **Nguyễn Văn Phương**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Lò Văn Ngắm**
2. Bà: **Nguyễn Thúy Hà**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HN&GĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc *"Ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn***:** Chị Lò Thị T; tên khác: Không; sinh năm: 2000. Nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên. (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

2. *Bị đơn:* Anh Lò Văn P; sinh năm 1997.Nơi cư trú: Bản P, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên *(Vắng mặt không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 14/10/2022; tại bản tự khai của chị T ngày 18/10/2022 nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày:

* **Về hôn nhân**: Tôi và anh Lò Văn P đăng ký kết hôn vào ngày 27/6/2018 tại UBND xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Sau khi cưới tôi và anh P chung sống hạnh phúc một thời gian. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn giữa tôi và anh P ngày càng xấu đi mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không thành. Từ đầu năm 2021 đến nay tôi và anh P sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lò Văn P.

*** Về con chung**: Trong quá trình chung sống tôi và anh P không có con chung.

*** Về tài sản chung, tài sản riêng**: Tôi và anh P không có nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về nợ chung, nợ phải trả, nợ thu về**: Tôi và anh P không có nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 29/12/2022 chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn chị T đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ cũng như các giấy tờ liên quan và vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị như nội dung đơn khởi kiện.

*** Bị đơn:** Anh Lò Văn P mặc dù được Tòa án thông báo và triệu tập nhiều lần và đúng quy định của pháp luật nhưng anh P vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án:** Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị Lò Thị T và anh Lò Văn P tại bản P, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên.

*** Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tống đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Tuyên bố chị Lò Thị T được ly hôn anh Lò Văn P.

- **Con chung**: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Đương sự chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

- Án phí: Miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về "*Ly hôn*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngày 25/10/2022, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án về "*Ly hôn*". Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án tiến hành tống đạt cho bị đơn là anh Lò Văn P nhưng không thực hiện được việc tống đạt trực tiếp cho anh P, Tòa án đã tiến

hành niêm yết theo quy định của pháp luật. Hết thời hạn 15 ngày bị đơn không có ý kiến gì.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, đã tiến hành tống đạt và niêm yết công khai theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và tại buổi hòa giải; ngày 28/11/2022 chị P có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt và niêm yết Quyết định theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 23/12/2022, bị đơn là anh Lò Văn P vắng mặt không có lý do lần thứ nhất, căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử lại vào ngày 13/01/2023.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn là chị Lò Thị T có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn là anh Lò Văn P vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Lò Văn P và chị Lò Thị T.

[2] Nội dung vụ án:

* *Về hôn nhân*: Theo đơn xin ly hôn đề ngày 20/10/2022; nội dung bản tự khai của chị T ngày 25/10/2022 và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử thấy: Chị T và anh P lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/6/2018 tại UBND xã X, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó chị anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh chị được họ hàng hai bên gia đình khuyên bảo và hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Từ đầu năm 2021 đến nay chị T và anh P đã sống ly thân. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 51 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị T. Tuyên xử cho chị Lò Thị T được ly hôn với anh Lò Văn P.

* *Về con chung*: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn P không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

* *Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về*: Chị Lò Thị T chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3] Về án phí: Chị T là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị T: Chị Lò Thị T được ly hôn anh Lò Văn P.

2. Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn P không có con chung nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Đương sự chưa có yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lò Thị T.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã X, h.Mường Ảng;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương